

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 02/152 đường Đ, Tổ 13, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị M; có vợ là Phan Thị T Linh (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 19/7/2019, đến ngày 26/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau khi bị cáo bỏ trốn và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng trình diện, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2019. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Anh T. Vắng mặt.
2. Anh Phạm Thanh T1. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 17/7/2019, Phạm Văn N đến đường tàu C, N, Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, N mua 1.000.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không quen biết (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ). Sau đó, N đem số ma túy về nhà N tại địa chỉ: Số 02/152 đường Đ, Tổ 13, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng, chia làm 04 túi nhỏ để sử dụng dần. N cất 03 túi ở đầu giường trong phòng ngủ của mình, còn 01 túi N lấy cho vào bộ đồ sử dụng ma túy đá rồi sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng xong, N thấy trong cồng vẫn còn một **tí** ma túy, N để ở đó và đi ra ngoài chơi. Đến khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019 N về nhà, thấy em trai là Phạm Thanh T và em họ là Phạm Anh T đang trong phòng ngủ của mình, còn số ma túy đá trong cồng đã hết. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 18/7/2019, Công an phường N, quận H, thành phố Hải Phòng vào kiểm tra, phát hiện tại đầu giường trong phòng ngủ của N có 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, N khai là ma túy của Nguyên nên lực lượng Công an đã đưa N, T và T1 cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 vỏ chai nước khoáng Quang Hanh, 01 cồng thủy tinh, 01 ống nhựa).

Tại Kết luận giám định số 401/2019/KLGD ngày 19/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: **Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn N là ma túy, có khối lượng 0,4644gam, là loại Methamphetamine.**

Ngày 05/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ban hành Cáo Trạng số 33/CT-VKS truy tố đối với Phạm Văn N nhưng bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 18/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Hải Phòng đã có quyết định truy nã đối với N. Ngày 25/11/2019 Nguyên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Hải Phòng trình diện.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Văn N về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm ăn lương thiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 401/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và 01 bộ đồ để sử dụng ma túy đá (gồm: 01 vỏ chai nước khoáng Quang Hanh, 01 công thủy tinh, 01 ống nhựa).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải án chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 01 giờ 00 phút, ngày 18/7/2019, tại nhà số 02/152 đường Đg, Tổ 13, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4644 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Phạm Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo cất giấu, xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; **tiền sự. Nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục nghiêm khắc đối với bị cáo.**

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên. Căn cứ quy định pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, bắt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 401/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong đựng chất ma túy phần còn lại sau giám định là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 bộ đồ để sử dụng ma túy đá (gồm: 01 vỏ chai nước khoáng Quang Hanh, 01 công thủy tinh, 01 ống nhựa) là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Đối với Phạm Thanh T1 và Phạm Anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường N, quận H, Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt : Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Phạm Văn N 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". **Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/11/2019 (trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ trước đó từ ngày 19/7/2019 đến ngày 26/7/2019).**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 401/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 bộ đồ để sử dụng ma túy đá gồm: 01 vỏ chai nước khoáng Quang Hanh, 01 công thủy tinh, 01 ống nhựa (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An , thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc Phạm Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận H;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận H;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận H;
- Phòng PV06 - CATP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

